

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG SENI VIỆT NAM

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG SENI VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM SENI CONSTRUCTION AND TECHNOLOGY EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VIET NAM SENI.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109649392

3. Ngày thành lập: 27/05/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 10C Ngõ 14/10 Đường Tả Thanh Oai, Xã Tả Thanh Oai, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0978431217

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng nhà để ở	4101
2.	Xây dựng nhà không để ở	4102
3.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
4.	Xây dựng công trình điện	4221
5.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
6.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
7.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
8.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
9.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
10.	Phá dỡ	4311
11.	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ Dò mìn và các loại tương tự (bao gồm cả việc cho nổ) tại mặt bằng xây dựng)	4312
12.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
13.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
14.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Tư vấn, thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy, camera quan sát, hệ thống chống trộm; Lắp đặt hệ thống mạng Internet; Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329(Chính)
15.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
16.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
17.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410

18.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Cung cấp các dịch vụ kiến trúc, dịch vụ kỹ thuật, dịch vụ phác thảo, dịch vụ kiểm định xây dựng như: + Thiết kế kiến trúc công trình + Thiết kế kết cấu công trình dân dụng – công nghiệp + Thiết kế cấp – thoát nước công trình + Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật - Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát; Tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy; - Tư vấn chuyên gia công nghệ phòng cháy và chữa cháy; huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy (Điều 41 và 42 Nghị định 79/2014/NĐ – CP ngày 31/7/2014) - Giám sát công tác xây dựng bao gồm: + Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; + Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông; + Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn. - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình. - Khảo sát xây dựng, bao gồm: Khảo sát địa hình; khảo sát địa chất công trình. - Lập quy hoạch xây dựng. - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình, bao gồm: Thiết kế kiến trúc công trình; thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; thiết kế cơ - điện công trình; thiết kế cấp - thoát nước công trình; thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật. d) Quản lý dự án đầu tư xây dựng. đ) Thi công xây dựng công trình. e) Giám sát thi công xây dựng công trình. g) Kiểm định xây dựng. h) Quản lý chi phí đầu tư xây dựng. (Chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ các điều kiện quy định của Pháp luật)	7110
19.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
20.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
21.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669

22.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn về công nghệ phòng cháy chữa cháy. Loại trừ: Hoạt động của các nhà báo độc lập; Thanh toán hồi phiếu và thông tin tỷ lệ lượng; Tư vấn chứng khoán	7490
23.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
24.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
25.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
26.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ bán buôn vàng miếng và kim loại quý hiếm)	4662
27.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
28.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
29.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
30.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
31.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Dịch vụ tư vấn bất động sản Dịch vụ môi giới bất động sản	6820
32.	Bán buôn tổng hợp (Trừ bán buôn bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao, tem, đồ cổ, tiền kim khí và trừ hoạt động đấu giá)	4690
33.	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ hoạt động tư vấn pháp luật)	7020
34.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
35.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ bán buôn bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao, tem, đồ cổ, tiền kim khí và trừ hoạt động đấu giá)	4649
36.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
37.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
38.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
39.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
40.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130

41.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ đấu giá hàng hóa)	4610
42.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi sẵn hoặc thể thao và tiền kim khí)	4773
43.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
44.	Bán mô tô, xe máy (Trừ đấu giá hàng hóa)	4541
45.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
46.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ đấu giá hàng hóa)	4543
47.	Cho thuê xe có động cơ	7710
48.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
49.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Loại trừ hoạt động hỗ trợ vận tải hàng không)	5229
50.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 1.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	AN VĂN PHÚ	Xóm 6 Vân Đình, Thị trấn Vân Đình, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	10,000	0300860120 22	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	10,000		
2	ĐỖ VĂN DỰC	102-C16 Khương Thượng, Phường Khương Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	30,000	013234206	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	30,000		

3	NGUYỄN TOÀN THẮNG	Số nhà 35, ngõ 115 phố Núi Trúc, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	30,000	0010750029 90	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	30,000		
4	PHẠM TRUNG PHAN	P403 số nhà 30 tổ 44 phố Ngọc Hà, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	30,000	0300910066 38	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM TRUNG PHAN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/09/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 030091006638

Ngày cấp: 21/05/2019

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: P403 số nhà 30 tổ 44 phố Ngọc Hà, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: P403 số nhà 30 tổ 44 phố Ngọc Hà, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội